TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Số: 2327/QĐ-CTCP397

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 07 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 32: Mua vật tư, phụ tùng và thiết bị phục vụ sản xuất

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quy định số 102/QĐ-CT397 ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-CTCP397 ngày 27/11/203 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 32: Mua vật tư, phụ tùng và thiết bị phục vụ sản xuất;

Căn cứ Tờ trình ngày 07/12/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 32: Mua vật tư, phụ tùng và thiết bị phục vụ sản xuất;

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 07/12/2023 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 32: Mua vật tư, phụ tùng và thiết bị phục vụ sản xuất;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 32: Mua vật tư, phụ tùng và thiết bị phục vụ sản xuất, với những nội dung sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty cổ phần cung cấp Phụ Tùng và Thiết Bị.

Địa chỉ: Số 137, Phố Đốc Ngữ, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

2. Giá trúng thầu: 542.571.480 đồng *(có bảng kê chi tiết kèm theo)*. Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế phí khác.

Bằng chữ: Năm trăm bốn hai triệu, Năm trăm bẩy một nghìn, bốn trăm tám mươi đồng chẵn./.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

5. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần 397

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu: Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Ban giám đốc (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT.M03.

GIÁM ĐỐC

Kiều Văn Sính

Phụ lục

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2327/QĐ-CT397 ngày 28/09/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)

STT	Danh mục vật tư, hàng hóa	Mã danh điểm	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ	Năm sản xuất	Đơn giá	Thành tiền (Cột 5x8)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Xy lanh	6240-21-2220	Cái	6	TPR- Nhật Bản	2021	12.150.000	72.900.000
2	Xupap	6240-41-4110	Cái	12	Fuji- Nhật Bản	2022	1.699.000	20.388.000
3	Xupap	6240-41-4220	Cái	12	Fuji- Nhật Bản	2022	2.952.000	35.424.000
4	Xi e xả	6240-11-1321	Cái	12	Fuji- Nhật Bản	2022	1.986.000	23.832.000
5	Xi e hút	6240-11-1330	Cái	12	Tpr- Nhật Bản	2022	1.579.000	18.948.000
6	Cao su giảm chấn to	569-01-62410	Cái	4	Fukae-Nhật Bản	2023	2.250.000	9.000.000
7	Cao su giảm chấn nhỏ	285-01-12411	Cái	4	Fukae-Nhật Bản	2023	1.650.000	6.600.000
8	Cảm biến tốc độ vòng tua (6560-61-2110)	6560-61-2112	Cái	1	Cumin - Nhật Bản	2023	7.400.000	7.400.000
9	Cảm biến tốc độ động cơ	7861-93-2330	Cái	1	Sensata- Nhật bản	2023	3.720.000	3.720.000
10	Bộ gioăng K1	6241-K1-9900	Bộ	1	NPK-Nhật Bản	2023	42.000.000	42.000.000
11	Bộ gioăng K2	6241-K2-9900	Bộ	1	NPK-Nhật Bản	2023	32.000.000	32.000.000
12	Cảm biến	421-06-35121	Cái	2	Nagano - Nhật Bản	2020	9.500.000	19.000.000

13	Cụm bơm nước động cơ	6240-61-1106	Cái	1	TBK-Nhật Bản	2023	32.520.000	32.520.000
14	Van bình tích áp	56B-43-17340	Cái	12	Amc-Nhật Bản	2023	3.472.000	41.664.000
15	Gioăng tròn	415-62-11560	Cái	12	Nok-Nhật Bản	2020	45.000	540.000
16	Ống hút gió tăng áp	561-02-12150	Cái	3	Donalson-Nhật Bản	2021	7.400.000	22.200.000
17	Máy đề	600-813-7153	Cụm	2	Nikko-Nhật Bản	2023	31.000.000	62.000.000
18	Gioăng tròn	07000-15415	Cái	1	Nok-Nhật Bản	2023	290.000	290.000
19	Vòng bi giảm tốc cạnh	569-22-72520	Vòng	6	NTN- Nhật Bản	2022	7.500.000	45.000.000
20	Gioăng tròn	56A-46-13480	Cái	1	Nok-Nhật Bản	2023	880.000	880.000
21	Gioăng tròn	07000-A5280	Cái	1	Nok-Nhật Bản	2023	475.000	475.000
22	Gioăng mặt xoa nhỏ	180-27-11620	Cái	2	Nok-Nhật Bản	2021	950.000	1.900.000
23	Gioăng mặt xoa to	198-27-12140	Cái	2	Nok-Nhật Bản	2021	1.850.000	3.700.000
	Cộng tiền hàng							**502.381.000**
	Thuế GTGT 8%							40.190.480
	Tổng cộng tiền thanh toán							**542.571.480**
	Tổng cộng giá trị hàng hoá đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác (nếu có)							

Bằng chữ: Năm trăm bốn hai triệu, Năm trăm bẩy một nghìn, bốn trăm tám mươi đồng chẵn./.